

Số: /TM-KSBT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty/Đơn vị quan tâm có đủ năng lực cung cấp hàng hóa.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Nguyên kính mời Quý đơn vị tham gia chào giá hàng hóa thuốc Methadone, danh mục cụ thể tại phụ lục chi tiết đính kèm. Bản báo giá theo các tiêu chí sau:

1. Hiệu lực báo giá: 01 bản báo giá chi tiết đã bao gồm thuế, chi phí liên quan của hàng hóa là thuốc Methadone có giá trị trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày phát hành chào giá.

2. Hạn nộp báo giá: Trước 16h00p, ngày 10 tháng 10 năm 2025 theo các hình thức sau:

- Bản scan gửi qua email: tochucytdp@gmail.com

- Bộ phận văn thư. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 971, Đường Dương Tự Minh - Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên. Điện thoại liên hệ: 0979177342

- Website: <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>

3. Giá hàng hóa: Bao gồm các loại thuế, phí và các chi phí khác có liên quan đến việc cung cấp hàng hóa.

5. Hình thức Hợp đồng: Đơn giá cố định

6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác từ Quý Công ty/Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHNH(HaAnh).

GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh

Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thư mời số /TM-KSBT ngày / /2025 của TT KSBTTN)

TT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng
1	Methadone hydroclorid	Nhóm 4	10mg/ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống Quy cách: Chai 1000ml (1 lít)	Lít	4.099

Phụ lục II
DANH SÁCH CƠ SỞ TIẾP NHẬN THUỐC
(Kèm theo Thư mời số /TM-KSBT ngày / /2025 của TT KSBTTN)

1. CSĐT Methadone Đồng Hỷ thuộc TTYT Đồng Hỷ tại Tổ 7, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên
2. CSĐT Methadone Đại Từ thuộc TTYT Đại Từ tại TDP Sơn Hà, xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên
3. CSĐT Methadone Phổ Yên thuộc TTYT Phổ Yên tại Tổ dân phố 4, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
4. CSĐT Methadone Trung Thành +Quan Triều thuộc TTYT Thái Nguyên tại Tổ 9 Trung Thành, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên và Tổ 21, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên
5. CSĐT Methadone Phú Lương thuộc TTYT Phú Lương tại Tổ dân phố Tràng Học, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
6. CSĐT Methadone Lương Châu thuộc TTYT Sông Công tại Tổ 7, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên
7. CSĐT Methadone Đình Cả thuộc TTYT Võ Nhai tại TDP Thái Long, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên
8. CSĐT Methadone Bình Yên thuộc TTYT Định Hóa tại xóm Yên Thông, xã Bình Yên, tỉnh Thái Nguyên
9. CSĐT Methadone Chợ Mới thuộc TTYT Chợ Mới tại thôn 11, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên
10. CSĐT Methadone Na Rì thuộc TTYT Na Rì tại thôn Phố Mới, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên
11.CSĐT Methadone Chợ Đồn thuộc TTYT Chợ Đồn tại thôn 1, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên
12.CSĐT Methadone Ba Bể thuộc TTYT Ba Bể tại thôn 2, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên
13.CSĐT Methadone Bạch Thông thuộc TTYT Bạch Thông tại thôn Nà Hái, xã Phủ Thông, tỉnh Thái Nguyên
14.CSĐT Methadone Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên tại Cơ sở 2, số 96, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên

Phụ lục
Nhu cầu đăng ký mua sắm Methadone năm 2026 các cơ sở điều trị
(Kèm theo Thư mời số /TM-KSBT ngày / /2025 của TT KSBTTN)

TT	Tên cơ sở	Tên thuốc, nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Năm 2026								Tổng cộng		Ước tính lượng thuốc tồn kho cuối năm 2025	Nhu cầu thuốc Methadone cần mua năm 2026
				QUÝ I		QUÝ II		QUÝ III		QUÝ IV					
				Số lượng BN dự kiến điều trị	Số lượng thuốc ước sử dụng	Số lượng BN dự kiến điều trị	Số lượng thuốc ước sử dụng	Số lượng BN dự kiến điều trị	Số lượng thuốc ước sử dụng	Số lượng BN dự kiến điều trị	Số lượng thuốc ước sử dụng	Số lượng BN dự kiến điều trị	Số lượng thuốc ước sử dụng		
1	CSĐT Methadone Đồng Hỷ	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	110	48	110	48	110	48	110	48	110	192	78	114
2	CSĐT Methadoc Đại Từ	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	574	360	578	360	583	368	587	368	587	1.456	436	1.020
3	CSĐT Methadone Phổ Yên	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	650	363	650	363	650	363	650	363	650	1.452	384	1.068
4	CSĐT Methadone Trung Thành +Quan Triều	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	570	328	570	328	570	328	570	328	570	1.312	701	611
5	CSĐT Methadone Phú Lương	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	160	100	163	102	167	105	170	107	170	414	310	104
6	CSĐT Methadone Lương Châu-Sông Công	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	104	63	106	64	108	66	110	67	110	260	104	156

7	CSĐT Methadone Đình Cả - Võ Nhai	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	70	28	73	30	76	31	79	32	79	121	32	89
8	CSĐT Methadone Bình Yên- Định Hóa	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	148	88	170	101	190	113	208	124	208	426	100	326
9	CSĐT Methadone TTKS Bệnh tật CS2	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	230	103	235	105	235	105	235	105	235	418	190	228
10	CSĐT Methadone Bạch Thông	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	130	50	130	50	130	50	130	50	130	200	90	110
11	CSĐT Methadone Chợ Mới	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	87	65	88	66	89	67	90	68	90	266	154	112
12	CSĐT Methadone Chợ Đồn	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	130	80	135	83	140	86	145	89	145	338	259	79
13	CSĐT Methadone Na Rì	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	50	22	53	23	55	25	55	25	55	95	75	20
14	CSĐT Methadone Ba Bể	Methadone hydroclorid 10mg/ml	Lít	75	42	75	42	75	42	75	42	75	168	106	62
Tổng cộng			3.008	3.088	1.740	3.136	1.765	3.178	1.797	3.214	1.816	3.214	7.118	3.019	4.099

